

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Học sinh ôn lại toàn bộ kiến thức nằm trong các nội dung sau:

1. Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường
2. Bài 8: Quản lý tiền
3. Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội

*** Yêu cầu:**

- Nắm được khái niệm, nêu được biểu hiện, ý nghĩa và trách nhiệm của học sinh.
- Vận dụng giải quyết các câu hỏi tình huống.

B. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI LÝ THUYẾT VÀ BÀI TẬP

I. Một số dạng câu hỏi lý thuyết:

Câu 1. Thế nào là tệ nạn xã hội? Hãy nêu trách nhiệm của học sinh trong phòng chống tệ nạn xã hội.

Câu 2. Em hãy nêu nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội.

Câu 3. Quản lý tiền là gì ? Là học sinh, em hãy nêu 4 cách kiếm tiền phù hợp.

II. Một số dạng bài tập tình huống:

Câu 1.

Do không làm chủ được bản thân nên anh K đã bị lây nhiễm HIV/AIDS. Anh mặc cảm, tự ti, xấu hổ, trốn tránh ngại giao tiếp. Anh buồn chán và hối hận, anh lo sợ mọi người trong xung quanh biết việc anh nhiễm HIV/AIDS và sẽ xa lánh mình nên không muốn đi làm.

- a. Em có nhận xét gì về hành vi của anh K?
- b. Nếu là người thân trong gia đình, em sẽ khuyên của anh K điều gì?

Câu 2.

M muốn mua một quả bóng đá giá 100 000đ nhưng chỉ có 40 000đ. M hỏi vay Q 60 000đ, hứa sẽ trả khi được mẹ cho tiền và sẽ cho Q chơi cùng.

- a. Em có nhận xét gì về hành động vay tiền của M?
- b. Nếu là Q, em sẽ xử lý như thế nào?

Câu 3.

Gần đây, sau giờ tan trường, D thường rủ K đi chơi xóc đĩa ăn tiền. D chia sẻ trong lớp mình có rất nhiều bạn đã tham gia và kiếm được rất nhiều tiền. Tuy nhiên, khi bị K từ chối với lý do là không có tiền để tham gia thì D đã đe dọa và ép buộc K đi cùng với các bạn của mình.

- a. Theo em, hành vi của D có vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội không?
- b. Nếu là K trong trường hợp này, em sẽ làm gì để không mắc vào tệ nạn cờ bạc?

III. Một số dạng bài tập trắc nghiệm

Dạng 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (Chọn câu trả lời đúng nhất)

Câu 1. Ý kiến nào sau đây đúng về quản lý tiền?

- A. Quản lý tiền là việc của người trưởng thành, không phải của học sinh.
- B. Quản lý tiền hiệu quả giúp mỗi người chủ động trong chi tiêu để thực hiện các dự định tương lai của bản thân.
- C. Quản lý tiền là việc không cần thiết, tốn thời gian, nên dùng thời gian đó để kiếm tiền thì tốt hơn.
- D. Học sinh không cần quản lý tiền, vì nhiều cha mẹ học sinh không muốn con mình sớm bị đồng tiền làm ảnh hưởng.

Câu 2. Việc làm nào dưới đây thể hiện nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

- A. Bố mẹ cho K tiền ăn sáng, nhưng K không ăn để tiết kiệm tiền.
- B. Trong giờ thể dục, cả lớp ra sân, bạn H bảo “Lớp mình cứ bật điều hòa để đây lát vào học cho mát”.
- C. Nhận được tiền thưởng học sinh xuất sắc của nhà trường, bạn M mang đi mua hết đồ ăn vặt.

D. Bạn T thường tận dụng các đồ vật tái chế để làm đồ dung học tập.

Câu 3. Lựa chọn nào sau đây **không phải** là tác hại của tệ nạn ma túy?

A. Làm rối loạn trật tự xã hội.

B. Là một nguyên nhân lây truyền HIV-AIDS.

C. Giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

D. Làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Câu 4. Những tệ nạn xã hội nào dưới đây là con đường ngắn nhất làm lây nhiễm HIV/AIDS?

A. Trộm cướp và mại dâm

B. Cờ bạc và ma túy

C. Mại dâm và cờ bạc

D. Mại dâm và ma túy

Câu 5. HIV/ AIDS lây truyền qua con đường nào?

A. Bắt tay với người nhiễm HIV/AIDS

B. Ho, hắt hơi

C. Dùng chung kim tiêm

D. Dùng chung cốc, bát đĩa

Dạng 2: Trắc nghiệm dạng Đúng/ Sai (Trong mỗi ý a), b), c), d), chọn Đúng hoặc Sai)

Cho tình huống:

Tháng trước, B vay của bạn M số tiền là 200.000 để đi xem phim và uống trà sữa. B hứa sẽ trả lại đúng số tiền đó sau một tháng. Tháng này, B nhận được tiền mẹ cho để chi tiêu vặt trong tháng. B nhận ra rằng nếu trả số tiền đã vay của bạn thì sẽ không còn tiền để chi tiêu.

a. Bạn B vay tiền để đi xem phim và mua trà sữa cho thấy bạn chưa biết quản lý tiền hiệu quả.

b. M cho B vay tiền mà không tính lãi là đại, là chưa biết cách quản lý tiền hiệu quả.

c. B cứ trả lại tiền cho M theo cam kết trước đó. Lúc nào cần tiêu, cứ vay M tiếp là được.

d. B nên trả lại tiền cho M để giữ lời hứa, cố gắng không chi tiêu vào các khoản không cần thiết, tháng sau dành dụm tiếp.

IV. Cấu trúc đề thi

- 70% trắc nghiệm (20 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn và 2 câu trắc nghiệm Đúng/Sai)

- 30% tự luận (2 câu)

BGH duyệt

Tổ chuyên môn

Người lập

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Vũ Lương Quỳnh